TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRÀ ÔN** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 126/2018/QĐST-DS	*Trà Ôn, ngày 21 tháng 12 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 13/12/2018 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 263/2018/TLST-DS ngày 29 tháng 11 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Dương Thị Hồng C**, sinh năm 1989.

Địa chỉ: ấp H, xã H1, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

- *Bị đơn:* 1. Chị **Mai Thị Thu T1**, sinh năm 1978.

2. Anh **Trần Văn T2**, sinh năm 1970.

Người đại diện hợp pháp của anh T2 là chị Mai Thị Thu T1 (đồng bị đơn) – đại diện theo ủy quyền, văn bản ủy quyền ngày 10/12/2018.

Cùng địa chỉ: ấp H, xã H1, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bị đơn chị Mai Thị Thu T1 và anh Trần Văn T2 có nghĩa vụ liên đới trả cho nguyên đơn chị Dương Thị Hồng C số tiền hụi vốn là 104.150.000đ *(Một trăm lẻ bốn triệu một trăm năm mươi nghìn đồng)*.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu người phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Án phí dân sự sơ thẩm:

Nguyên đơn chị Dương Thị Hồng C tự nguyện chịu ½ án phí số tiền 1.301.875đ *(Một triệu ba trăm lẻ một nghìn tám trăm bảy mươi lăm đồng)* nhưng

khấu trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng án phí theo Biên lai thu số 0015023 ngày 29 tháng 11 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Ôn, còn lại 1.301.125đ *(Một triệu ba trăm lẻ một nghìn một trăm hai mươi lăm đồng)* hoàn trả cho chị C.

Bị đơn chị Mai Thị Thu T1 và anh Trần Văn T2 liên đới nộp 1.301.875đ *(Một triệu ba trăm lẻ một nghìn tám trăm bảy mươi lăm đồng)*.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu Nga